

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

Số: 81/2022/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thành, ngày 25 tháng 07 năm 2022

**Q ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 05 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 07 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Bùi Thị T; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T1, tỉnh T2.

Anh Bùi Văn Q; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T1, tỉnh T2.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 07 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 07 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q thuận tình ly hôn (Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/01/2012 tại UBND xã Thành Thọ, huyện T1, tỉnh T2).

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q thống nhất, thỏa thuận vợ chồng có 03 con chung là Bùi Thanh B, sinh ngày 26/11/2012; Bùi Đức A, sinh ngày: 05/11/2016; Bùi Nguyệt A1, sinh ngày: 15/11/2018. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao cháu B và cháu A1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải Q.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q thống nhất, thỏa thuận chị T chịu trách nhiệm nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án nếu có.

2. Q định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Q